TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Thành

Ông Đinh Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chống, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Cán bộ Tòa án: Bà Ngô Huyền Trang

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đinh Quang Huy và ông Lường Mạnh Duy.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lừ Văn B**; Sinh ngày 31/7/1997 tại xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Lừ Văn D, sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971, hiện nay đều cư trú tại bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 15/05/2023 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 07/10/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBY ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lừ Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/10/2024, Lừ Văn B đi bộ từ nhà tại Bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La theo đường Quốc lộ 37 đi về hướng Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến địa phận bản Pá Nó, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La, B gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi địa chỉ đi xe mô tô (*B không để ý biển kiểm soát của xe mô tô)* ngược chiều với B đến dừng xe và hỏi B "*Có mua ma túy không*?", B trả lời *"Có"* sau đó người đàn ông dân tộc Mông lấy từ trong túi áo bên trái ra 01 gói giấy bạc đưa cho B, B nhận lấy và mở gói giấy bạc ra nhìn thấy bên trong có một cục bột màu trắng B biết là Heroine. B hỏi người đàn ông dân tộc Mông giá bao nhiêu thì người đàn ông dân tộc Mông trả lời giá 200.000 đồng. B nhất trí rồi lấy số tiền 200.000 đồng đã chuẩn bị từ nhà đưa cho người đàn ông dân tộc Mông. Nhận tiền từ B người đàn ông dân tộc Mông đi đâu, làm gì, B không biết. Sau khi mua được gói Heroine B cầm trên tay đi bộ quay về, trên đường về B chui vào bụi cây ven đường lấy số Heroine vừa mua được trích ra một ít sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, B gói số ma túy còn lại rồi cầm ở trong lòng bàn tay phải tiếp tục đi bộ về nhà. Khi đi đến địa phận bản Pá Nó, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 07/10/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La cùng sự có mặt của người chứng kiến tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lừ Văn B, kết quả: Số chất bột màu trắng trong gói giấy bạc có khối lượng là 0,240 gam. Lấy toàn bộ 0,240 gam làm mẫu giám định ký hiệu "B" gửi trưng cầu giám định.

Ngày 09/10/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành Kết luận giám định số 1938, kết luận: "Mẫu ký hiệu "B" gửi giám định là ma tuý; loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là B = 0,240 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,240 gam". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán trái phép chất ma túy cho Lừ Văn B vào ngày 07/10/2024, do không xác định được tên, tuổi, nơi cư trú và không xác định được biển kiểm soát chiếc xe mô tô do người đàn ông này điều khiển, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện B không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý đối với người này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Lừ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lừ Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lừ Văn B mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mảnh giấy bạc, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở (đã được niêm phong).

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Lừ Văn B tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lừ Văn B thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 07/10/2024 đã có hành vi mua 0,240 gam Heroine với số tiền 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, tại khu vực bản

Pá Nó, xã M, huyện B, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Lừ Văn B đi về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lừ Văn B đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định điểm c khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam…"

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dăn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần*

hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong, gồm giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, là vật bị cáo dùng thực hiện tội phạm và vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với khối lượng Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lừ Văn B phạm Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lừ Văn B 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng mảnh giấy bạc và phong bì cũ, (đã được niêm phong).

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về Án phí: Bị cáo Lừ Văn B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăn nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;

-Công an-B;
-Bị cáo;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.

Quàng Văn Thủy